

HƯỚNG DẪN CHẤM

I. HƯỚNG DẪN CHUNG

1. Lưu ý về đề thi

Đề thi gồm 2 câu:

- Câu 1 nhằm kiểm tra những hiểu biết và kỹ năng làm bài Nghị luận xã hội.
- Câu 2 nhằm kiểm tra những kiến thức văn học và kỹ năng làm bài Nghị luận văn học.

2. Lưu ý về cách chấm

- Dựa trên hướng dẫn cụ thể (Mục II), giám khảo đánh giá linh hoạt nội dung và kỹ năng nghị luận của thí sinh; tránh đếm ý cho điểm một cách máy móc. Cần khuyến khích những thí sinh:
 - + Làm bài có cảm xúc; diễn đạt tốt; trình bày vấn đề một cách có hệ thống, lập luận chặt chẽ, lí lẽ sắc sảo, dẫn chứng đa dạng, tiêu biểu; có thể định dạng văn bản theo những kiểu khác nhau (trừ thơ) miễn là bám sát yêu cầu của đề và có sức thuyết phục.
 - + Có cách nhìn nhận vấn đề theo quan điểm riêng, có những tìm tòi, sáng tạo riêng.
- Giám khảo không quy tròn điểm thành phần của từng câu và điểm của bài thi.

II. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Câu	Nội dung	Điểm
1	Viết bài văn nghị luận xã hội về 01 (một) vấn đề khiến bạn suy ngẫm sau khi đọc ngữ liệu trong đề.	4,0
	a. Về hình thức và kỹ năng	0,5
	- Đáp ứng yêu cầu của bài văn Nghị luận xã hội. - Trình bày vấn đề một cách khoa học, hấp dẫn.	
	b. Về kiến thức	3,5
	Đây là dạng đề mở. Tùy vào suy nghĩ, quan điểm cá nhân, thí sinh có thể rút ra những vấn đề suy ngẫm khác nhau sau khi đọc ngữ liệu trong đề, miễn sao vấn đề ấy phải gắn với đề bài, phải liên quan đến đời sống xã hội và có ý nghĩa sâu sắc, giá trị. Sau đây là một số gợi ý:	
Rút ra vấn đề và giải thích	1,0	
Tùy vào những cách giải mã, tiếp nhận, suy ngẫm về văn bản của bản thân mà thí sinh nêu ra 01 (một) vấn đề khiến mình suy ngẫm sau khi đọc ngữ liệu. Đó có thể là các vấn đề sau: - Mỗi loài sẽ có cách nhìn sự vật khác nhau. Xét đến tận cùng bản chất, không có cách nhìn nào là đúng hay sai. Chính những cách nhìn khác biệt sẽ tạo nên sự đa dạng của thế giới. - Nhìn (kiến) là một trong những hoạt động quan trọng của sinh vật (bao gồm loài người và các loài khác). Hoạt động nhìn giúp ta quan sát thế giới và thu		

	<p>nhận hiện thực, từ đó tạo ra tri thức. Vì vậy, chúng ta cần biết nhìn, biết quan sát thế giới một cách tỉ mỉ, ở nhiều góc độ khác nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỗi sinh vật sẽ có những ưu điểm, khuyết điểm riêng trong cách quan sát, cách nhìn đời. Mở rộng ra, vạn vật trên thế gian đều có điểm mạnh, điểm yếu, còn tùy vào việc chúng ta lấy cái gì làm trung tâm, làm chuẩn mực để so sánh, đối chiếu. Vì vậy đừng vội vã đánh giá tuyệt đối sức mạnh của ai, của loài nào. - Dù khả năng quan sát của con người có thể còn khiếm khuyết, hạn chế so với các loài khác nhưng với trí tuệ, cảm xúc của mình, con người vẫn có thể mạnh và giá trị riêng của mình trong thế giới muôn loài. - ... 	
	<p>Bàn luận: Thí sinh có thể triển khai bài viết theo nhiều hướng và nhiều luận điểm khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra những cách kiến giải hợp lí về vấn đề mà mình lựa chọn. Cần làm sáng tỏ cơ sở tồn tại của vấn đề ấy bằng những lí lẽ và dẫn chứng thuyết phục. - Mở rộng, bổ sung, hoàn thiện vấn đề: nhìn vấn đề ở nhiều góc độ, thể hiện cái nhìn đa chiều, đa diện về vấn đề. - Phê phán những đối tượng có cách nhìn lệch lạc, chưa đúng đắn về vấn đề. <p><i>* Lưu ý: Thí sinh phải dùng những dẫn chứng thực tế để chứng minh.</i></p>	2,0
	<p>Bài học nhận thức và hành động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thí sinh liên hệ với thực tế để rút ra định hướng sống cho bản thân và thế hệ mình với tư cách là một công dân của thế kỉ XXI. - Thí sinh chủ động đề xuất những giải pháp để có thể thực hiện những bài học rút ra từ vấn đề. 	0,5
2	<p>Viết bài văn nghị luận về 01 (một) trong 03 (ba) mức độ tác động của văn học đối với con người và xã hội mà nhà nghiên cứu Lê Ngọc Trà đã đề cập; dẫn chứng bằng các tác phẩm văn học Việt Nam, văn học nước ngoài đã học, đọc thêm.</p>	6,0
	<p>a. Về hình thức và kĩ năng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đáp ứng yêu cầu của bài văn nghị luận văn học. - Trình bày vấn đề một cách khoa học, hấp dẫn, thuyết phục, sáng rõ. 	1,0
	<p>b. Về kiến thức</p>	5,0
	<p>Xác định và giải thích vấn đề</p>	1,0
	<p>Thí sinh chọn một trong ba mức độ tác động của văn học đã được nhà nghiên cứu Lê Ngọc Trà đưa ra và giải thích về ý nghĩa của mức độ tác động đó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức độ thứ nhất (mức độ ban đầu): Nhà nghiên cứu Lê Ngọc Trà đã đề cập đến khả năng của tác phẩm văn học trong việc mang lại sự giải tỏa tinh thần cho nhà văn. Viết văn là để biểu lộ những nỗi niềm, những sự dồn nén trong tâm tư, tình cảm, những vấn đề khiến nhà văn ngẫm nghĩ, suy tưởng, xúc động, ... Vì vậy, nhà văn cầm bút, trước hết, là vì sự thôi thúc từ bên trong con người cá nhân mình, viết cho chính mình, viết để trút nỗi niềm trên trang giấy. - Mức độ thứ hai: tác phẩm văn học là kênh giao tiếp, là cầu nối giữa nhà văn với độc giả, giữa các đối tượng độc giả khác nhau, thuộc nhiều thế hệ. Từ đó, trong đời sống văn học, một xã hội tiếp nhận nghệ thuật được hình thành. 	

<p>Những điều tác giả chia sẻ, tâm tình trên trang sách sẽ nhận được sự cảm thông, đồng điệu của độc giả, mở ra những đối thoại giữa nhà văn và người tiếp nhận.</p> <p>- Mức độ thứ ba: tác phẩm văn học có khả năng quy tụ một tập thể, một cộng đồng, thôi thúc họ hành động vì một khát vọng, một mục tiêu, một lý tưởng chung. Từ đó, văn học có khả năng hành chức xã hội, kết nối trang văn với cuộc đời trong tính hành động cụ thể.</p>	
<p>Phân tích, chứng minh sự tác động của văn học đối với con người và xã hội theo mức độ mà thí sinh đã chọn</p>	3,0
<p>- Mức độ thứ nhất (mức độ ban đầu): Thí sinh cần làm rõ được khả năng của văn học trong việc bộc lộ những điều nhà văn đang ưu tư, suy ngẫm, thậm chí trăn trở, dằn vặt. Đó có thể là niềm vui, nỗi buồn của cá nhân nhà văn (chẳng hạn như tác phẩm <i>Những ngày thơ ấu</i> của Nguyên Hồng), cũng có thể là nỗi niềm của nhà văn về các vấn đề của xã hội, cộng đồng, dân tộc, thời cuộc (chẳng hạn như <i>Nỗi buồn chiến tranh</i> của Bảo Ninh),... Thí sinh lý giải, phân tích những nguyên nhân, yếu tố khiến văn học có thể giúp nhà văn bộc bạch, giải tỏa trạng thái tâm lý; mối quan hệ giữa cơ chế sáng tạo và cơ chế giải tỏa dồn nén tâm lý; giá trị của sự biểu đạt ngôn từ có thể “làm vơi một nỗi niềm hay bù đắp một sự thiếu thốn nào đó”. Nhà văn tạo ra “cái tôi thứ hai” của mình trên trang giấy bằng chính xúc cảm, suy tưởng, bằng những gì nhà văn muốn bộc bạch và “cái tôi thứ hai” đó trở thành người bạn có thể cùng nhà văn đối thoại, tâm tình, sẻ chia.</p> <p>- Mức độ thứ hai: Thí sinh cần làm rõ tính xã hội, sự kết nối của tác phẩm văn học với đông đảo độc giả, tạo thành sự gắn kết có tính đại chúng trong xã hội người đọc. Văn học sử dụng ngôn từ làm chất liệu nên về bản chất, đã mang chức năng giao tiếp. Tác phẩm “nhấn gửi” đến người đọc, khiến họ hiểu biết và rung cảm trước các vấn đề thiên nhiên, con người, xã hội mà nhà văn phản ánh. Từ chỗ đồng cảm với những gì được thể hiện trong tác phẩm, người đọc chia sẻ, đồng cảm với nhau (thông qua các hình thức tiếp nhận khác nhau, từ phê bình, nghiên cứu đến sự trao đổi trực tiếp giữa người đọc), chẳng hạn như chúng ta chia sẻ, đồng cảm với cơn tuyệt vọng của Giôn-xi và xúc động, ngưỡng mộ tấm lòng nhân hậu của bác Bơ-men (<i>Chiếc lá cuối cùng</i> của O’Henry), chúng ta rung cảm trước vẻ đẹp và bi kịch của Thúy Kiều (<i>Truyện Kiều</i> của Nguyễn Du).</p> <p>- Mức độ thứ ba: Thí sinh cần làm rõ năng lực hành chức xã hội của văn học, thể hiện ở sự tập hợp, thôi thúc những người đọc biểu lộ cảm xúc, hướng đến hành động để tác động lên xã hội và cùng đạt được một lý tưởng, một khát vọng. Chẳng hạn văn học hiện thực chủ nghĩa khiến chúng ta nhận thức và xót xa cho những kiếp người lầm than, lên tiếng phê phán những sự bất công, tàn ác của xã hội và mong muốn có hành động mang tính cách mạng để thay đổi, giảm thiểu sự bất công. Văn học cách mạng thực sự là “tiếng gọi đàn”, “tiếng kèn tập hợp”, quy tụ những người dân yêu nước, yêu cách mạng, cùng nung nấu một mục tiêu, một khát vọng giải phóng dân tộc, giữ gìn bờ cõi, biên cương của đất nước. Những vần thơ, câu văn trong <i>Bài thơ về tiểu đội xe không kính</i> (Phạm Tiến Duật), <i>Những ngôi sao xa xôi</i> (Lê Minh Khuê) có sức mạnh lan truyền tinh thần dũng cảm, thái độ lạc quan, tinh cảm đồng đội,... để người lính</p>	

<p>được tiếp thêm nguồn năng lượng tinh thần trong quá trình chiến đấu và hào hứng ra trận. Thí sinh lý giải nguyên do khiến cho văn học có khả năng hiệu triệu, lan tỏa nhận thức, tình cảm và thôi thúc con người hành động, mang lại sự tác động xã hội cụ thể, có thể nhìn thấy được.</p> <p>- Mỗi cấp độ tác động là một khía cạnh, cho thấy sự đa dạng của văn học trong việc ảnh hưởng đến các đối tượng, các phương diện khác nhau của đời sống con người và xã hội chứ không phải là sự phân chia tầng bậc, thứ hạng các cấp độ.</p> <p><i>* Thí sinh cần có những dẫn chứng văn học cụ thể để làm sáng tỏ các ý trên. Cần đánh giá cao các bài viết đưa ra quan điểm, kiến giải riêng, thể hiện sự sáng tạo về tư duy, cách thức diễn đạt và vận dụng dẫn chứng.</i></p>	
<p>Đánh giá, mở rộng</p>	<p>1,0</p>
<ul style="list-style-type: none"> - Khẳng định khả năng tác động đến con người và xã hội của văn học. - Sự tác động này phải gắn liền với chiều sâu tư tưởng và hình thức nghệ thuật của tác phẩm. - Những biểu hiện và khả năng ảnh hưởng từ các mức độ tác động của tác phẩm văn học có thể thay đổi theo từng thời đại, từng cách thức tiếp nhận khác nhau, gắn liền với từng đối tượng độc giả khác nhau. - Sự tác động không chỉ diễn ra một chiều (từ tác phẩm đến con người và đời sống xã hội) mà bản thân đời sống, xu hướng sáng tác, xu hướng tiếp nhận cũng tạo ra sự tác động ngược trở lại tác phẩm (từ hoạt động sáng tạo đến hoạt động tiếp nhận). - Một tác phẩm văn học có thể hàm chứa nhiều mức độ tác động khác nhau. 	
<p>Tổng điểm toàn bài (1 + 2)</p>	<p>10,0</p>